TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Điều 167, Luật Doanh nghiệp năm 2020, điều 293, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung có quy định: *ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa VTPost với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VTPost và người có liên quan của họ.*

Vì vậy, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) và những tổ chức có liên quan, chịu sự chi phối của Tập đoàn Viettel (chi tiết kèm theo).

1. Cơ sở đề xuất:

Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (VTPost) và các đối tác, khách hàng thuộc Tập đoàn Viettel (bao gồm các Tổng Công ty, Học viện, Viện nghiên cứu trực thuộc; các Công ty con của Tập đoàn Viettel, các đơn vị khác) thường xuyên phát sinh các hợp đồng, giao dịch trong nhiều lĩnh vực cốt lõi liên quan đến hoạt động SXKD chính của VTPost:

- Về việc VTPost cung cấp dịch vụ: Tập đoàn Viettel là khách hàng có nhu cầu về dịch vụ chuyển phát, kho vận, quản lý vận hành rất lớn và phát sinh liên tục, đảm bảo nguồn việc ổn định cho VTPost. Việc cung cấp dịch vụ cho Tập đoàn Viettel dựa trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đem lại lợi nhuận cho VTPost, phù hợp với ngành nghề VTPost đang kinh doanh. Tổng doanh thu phát sinh trong năm 2025 từ các dịch vụ đã cung cấp là 3.765 tỷ đồng, chiếm 18,3 % tổng doanh thu, trong đó:

- Chuyển phát: 294,41 tỷ đồng, chiếm 2,24% doanh thu chuyển phát của VTPost;
- Kho vận: 119,1 tỷ đồng, chiếm 28,89% doanh thu kho vận của VTPost;
- Quản lý vận hành kênh viễn thông và các dịch vụ, hàng hóa khác: 3.352,3 tỷ đồng, chiếm 16% doanh thu toàn VTPost.

- Về việc VTPost mua sản phẩm, dịch vụ: sản phẩm, dịch vụ do Tập đoàn Viettel cung cấp là những sản phẩm đặc thù, phục vụ cho chính hoạt động của các kênh bán viễn thông mà VTPost đang quản lý, vận hành. Đồng thời các sản

phẩm/dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin, dịch vụ số là những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng tốt, cạnh tranh trên thị trường. Việc mua sản phẩm, dịch vụ từ Tập đoàn Viettel và các đơn vị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các quy định về mua sắm của VTPost đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế cho VTPost.

Việc ký kết hợp đồng, giao dịch tuân thủ đúng quy định về đầu tư, mua sắm tài sản, hàng hóa. Các điều khoản hợp đồng đều có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn để thẩm định về mặt pháp lý, tài chính, kinh doanh, vận hành. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc giao dịch độc lập không làm giảm các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Chi tiết đề xuất:

Trên cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Viettel trong thời gian qua, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch:

- Về chủ thể: Tập đoàn Viettel, chi nhánh của Tập đoàn Viettel, các công ty mà Tập đoàn Viettel có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty.

- Nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch: chuyển phát; vận tải; kho vận, thương mại dịch vụ; chia chọn, khai thác hàng hóa; công nghệ thông tin; mua bán hàng hóa thiết bị viễn thông; dịch vụ tài chính và kinh doanh bất động sản.

- Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch: hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên so với tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với VTPost.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

3. Tổ chức thực hiện:

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của VTPost chủ động quyết định, triển khai ký kết hợp đồng, giao dịch giữa VTPost với Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định và định kỳ báo cáo HĐQT, BKS 06 tháng/lần.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VIỆT DŨNG

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

(Mã số doanh nghiệp 0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010,
địa chỉ trụ sở chính Lô D26 KĐTM Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Tp Hà Nội)

TT	Tên tổ chức	Số giấy phép, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở/liên hệ	Mối quan hệ với Tập đoàn Viettel
1.	Chi nhánh Tập đoàn Viettel tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Viettel là các Tổng Công ty, Công ty, Trung tâm, Học viện, Viện nghiên cứu; Chi nhánh, Văn phòng Đại diện của Tập đoàn Viettel tại nước ngoài			Chi nhánh, Văn phòng Đại diện trực thuộc
2.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	2801045888 do Sở Tài chính Thanh Hóa cấp 11/05/2009	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá	Công ty con
3.	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất Thiết bị Viettel	0500141369 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 20/08/1998	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	Công ty con
4.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	0104831030 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 27/07/2010	Số 1 Giang Văn Minh, phường Giảng Võ, Tp Hà Nội	Công ty con
5.	Công ty Viettel America	GCN đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ Tài chính cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	Công ty con
6.	Công ty VTE Technologies SARL	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ Tài chính cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	Công ty con
7.	Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel	0102409426 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 24/10/2007	Tầng 39,40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con
8.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel	0104753865 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 10/06/2010	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con
9.	Công ty CP Tư vấn và dịch vụ Viettel	0100109106-075 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 07/04/2006	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	Công ty con

10.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	5700804196 do Sở Tài chính Quảng Ninh cấp 08/04/2008	Km 6, Quốc lộ 18A , Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh	Công ty con
11.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam	0109266456 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 14/07/2020	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Công ty con
12.	Công ty TNHH Viettel - CHT	0500589150 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 11/04/2008	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Hoà Lạc, Thành phố Hà Nội	Công ty con
13.	Công ty TNHH MTV Thể thao Viettel	0110602871 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 15/01/2024	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
14.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khách hàng Viettel	0110917293 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 18/12/2024	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	
15.	Công ty TNHH MTV Truyền thông Viettel	0111013646 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 02/04/2025	Tầng 4, Tòa nhà The Light, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	
16.	Công ty TNHH MTV An ninh mạng Viettel	0110939642 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 17/01/2025	Tầng 41-43, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	
17.	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dịch vụ tài chính số Viettel	0111332321 do Sở Tài chính Hà Nội cấp 05/01/2026	Tầng 44-45, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội	
18.	Viettel Peru	GCN đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ Tài chính cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Công ty con
19.	Viettel Russia	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ Tài chính cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	Công ty con
20.	G.I.Servieces (Cambodia) Co.,Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500053 do Bộ Tài chính cấp ngày 07/05/2015	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Công trình

			Makara, thủ đô Phnôm – Pênh, Campuchia	Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
21.	Viettel Construction Myanmar Co.,Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201500034 do Bộ Tài chính cấp ngày 30/06/2015	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	
22.	Viettel Timor Leste, LDA	GCN đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
23.	Viettel Cambodia Pte.Ltd	GCN đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	
24.	Movitel S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	
25.	Viettel Cameroon S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	
26.	Viettel Burundi S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Tài chính cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	
27.	Viettel Tanzania	GCN đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Tài chính cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	
28.	National Telecom S.A	GCN đầu tư ra nước ngoài số 377 do Tài chính cấp	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	

29.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	0310783329 do SKHĐT TP Hồ Chí Minh cấp 18/04/2011	Số 2 Bis, Khu Z11, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Trung Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Là người có liên quan của Tập đoàn Viettel theo điểm c, khoản 46, điều 4, Luật Chứng khoán năm 2019
30.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	0105269946 do SKHĐT TP Hà Nội cấp 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam	
31.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel	0105299429 do SKHĐT TP Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	
32.	Công ty TNHH MTV VTP Myanmar	GCN đầu tư ra nước ngoài số 201700342 cấp 20/06/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	
33.	Công ty TNHH MTV Viettel Logistics Cambodia	GCN đầu tư ra nước ngoài số 264 do Bộ Tài chính cấp 01/06/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	
34.	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202401349 do Bộ Tài chính cấp 13/11/2024	Bản Phonsinun, đường Tad Mai, quận Sisattanak, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	
35.	Công ty TNHH Logistics và Thương mại Viettel Post (Quảng Tây)	GCN đầu tư ra nước ngoài số 202501432 do Bộ Tài chính cấp 22/04/2025	Phòng 409, Tòa nhà văn phòng phía Nam – Trung tâm Hoa Nhuận Nam Ninh, số 136-5 Đại lộ Dân tộc, quận Thanh Tú, thành phố Nam Ninh, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc	
36.	Các pháp nhân khác thuộc Tập đoàn Viettel được thành lập sau thời điểm ban hành Nghị quyết này			